

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;</li> <li>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;</li> </ul> <p>2. Số lượng thành viên HĐQT từ 3 đến 5 người. Số lượng thành viên HĐQT cụ thể do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.</b> Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết <b>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</b> có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng</p>	<p>1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a.</li> <li>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm <b>trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty</b> và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;</li> <li>c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác;</li> </ul> <p>2. Số lượng thành viên HĐQT từ 3 (ba) đến 5 (năm) người. Số lượng thành viên HĐQT cụ thể do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>4. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề</p>	K3, Đ 154

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 35% đến dưới 50% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; và từ 70% trở lên được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên.</p> <p>4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại <b>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</b>. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>5. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;</li> <li>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</li> <li>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; (<b>BỎ NỘI DUNG NÀY</b>)</li> <li>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của</li> </ul>	<p>cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 35% đến dưới 50% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; và từ 70% trở lên được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên.</p> <p>5. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử <b>theo quy định tại Điều lệ này</b>. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>6. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. <b>Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp;</b></li> <li>b. Có đơn từ chức và được chấp nhận;</li> <li>c.</li> </ul>	<p>LÝ DO</p> <p>TU LÀN HỒ C</p>

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>HĐQT và HĐQT quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng.</p> <p>d. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ.</p> <p>6. HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới phải được sự chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>7. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> <p>b. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, ĐHĐCĐ bầu</p>	<p>d. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại điểm a, b và c của Điều này.</p> <p>7.</p> <p>8. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ <b>bất thường</b> để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu (là 03 thành viên) theo quy định <b>tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ này</b>. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm theo quy định này.</p> <p>b. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, ĐHĐCĐ bầu thành</p>	<p><b>K3 điều 160 LDN</b></p>

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>8. Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>9. Thành viên HĐQT của Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 Công ty khác. (XEM LẠI CHỈ ÁP DỤNG CHO CÔNG TY ĐẠI CHUNG)</p>	<p>viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>9. Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p><b>(BỎ MỤC NÀY VÌ ÁP DỤNG ĐÓI VỚI CTY ĐẠI CHUNG)</b></p>	
27	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT</b></p> <p>1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.</p> <p>2. HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, <b>ngoài ra</b> HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p>	<p><b>Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT</b></p> <p>1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.</p> <p>2. <b>HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau:</b></p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát <b>triển trung hạn</b> và <b>kế hoạch kinh doanh hàng năm</b> của Công ty;</p> <p>b.</p>	<p><b>Điều 153 LDN</b></p> 

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ. Việc Công ty mua, bán hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư thuộc thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Thông qua các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh, các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với TGĐ và những người điều hành doanh nghiệp; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người điều hành đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia HĐQT hoặc ĐHĐCĐ ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.</p>	<p>c. Quyết định bán cổ phần <b>chưa bán</b> trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d.</p> <p><b>đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;</b></p> <p>e.</p> <p>g.</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% trở xuống trên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. <b>Trường hợp các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thì thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 138 và khoản 1, khoản 3, Điều 167 Luật doanh nghiệp.</b></p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với TGĐ, Phó TGĐ, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thường và lợi ích khác của những người được bổ nhiệm đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia <b>Hội đồng thành viên</b> hoặc ĐHĐCĐ ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>k. Giám sát, chỉ đạo TGĐ và những người điều hành doanh nghiệp trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ Quy định quy chế nội bộ về quản trị Công ty), quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua, quyết định;</p> <p>n. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên ĐHĐCĐ;</p> <p>o. Kiến nghị mức cổ tức hàng năm <b>và xác định mức cổ tức tạm ứng</b>; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>q. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể <b>hoặc</b> yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>k.</p> <p>l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trừ <b>Điều lệ, Quy chế hoạt động HĐQT, BKS</b>), quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua <b>Nghị quyết</b>;</p> <p>n. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng <b>năm</b> lên ĐHĐCĐ;</p> <p>o. Kiến nghị <b>mức cổ tức được trả</b>; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p.</p> <p>q. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể <b>Công ty hoặc chi nhánh</b>; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>r.</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>3. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với TGĐ và người điều hành doanh nghiệp trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho ĐHĐCĐ, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua. (<b>LUẬT KO QUY ĐỊNH) BỎ</b></p> <p>4. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, HĐQT có thể ủy quyền cho nhân viên Công ty và người điều hành doanh nghiệp đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty. <b>BỎ (ĐIỀU LỆ KO CÓ QUY ĐỊNH NÀY)</b></p> <p>5. Thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p>	<p>3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ này quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ này gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cô đồng của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p> <p>5. Thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) <b>được hưởng thù lao, thưởng và lợi ích khác. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của Thành viên HĐQT, BKS và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên HĐQT, BKS theo nguyên tắc nhất trí hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. Tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS do ĐHĐCĐ quyết định theo điểm k, khoản 2, Điều 15 của Điều lệ này.</b></p>	<p><b>Khoản 2 Điều 163 LDN</b></p>

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>6. Tổng số tiền trả cho từng thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>7. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiêu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác mà theo HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.</p> <p>8. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiêu ban của HĐQT.</p> <p>9. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT.</p> <p>a. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu TGĐ, Phó TGĐ, người điều hành doanh nghiệp <b>các đơn vị trong Công ty</b> cung cấp các</p>	<p>(Bỏ nội dung này, vì đã quy định ở khoản 7 Điều này)</p> <p>(Bỏ nội dung này vì đã được quy định tại khoản 5 điều này)</p> <p>6. Thành viên HĐQT được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;</p> <p>7. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.</p> <p>8. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT.</p> <p>a. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu các thành viên HĐQT khác hoặc Người điều hành doanh nghiệp cung cấp các thông tin, tài liệu</p>	Điều 159 LDN

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> <p>b. Người điều hành doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.</p> <p>10. Thành viên HĐQT phải thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>(BỎ ĐIỀU NÀY VÌ CTY KO THUỘC TRƯỜNG HỢP NÀY)</b></p> <p>11. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty không trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua. <b>(BỎ ĐIỀU NÀY VÌ ĐÃ CÓ QUY ĐỊNH TRONG ĐIỀU LỆ NÀY)</b></p>	<p>về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> <p>b. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.</p>	
28	<p><b>Điều 27. Chủ tịch HĐQT</b></p> <p>1. HĐQT bầu một thành viên HĐQT làm Chủ tịch.</p> <p>2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p>	<p><b>Điều 26. Chủ tịch HĐQT</b></p> <p>1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.</p> <p>2. Chủ tịch HĐQT Công ty có thể kiêm nhiệm TGĐ, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	<b>Điều 156 LDN</b>

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT;</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT;</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT;</p> <p>đ. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ, <b>cuộc họp HĐQT</b>;</p> <p>e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và <b>Điều lệ Công ty</b>.</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho <b>Phó Chủ tịch</b> thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>a.</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, <b>chủ trì và làm</b> chủ tọa cuộc họp HĐQT;</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, <b>quyết định</b> của HĐQT;</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, <b>quyết định</b> của HĐQT;</p> <p>đ. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ;</p> <p>e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>4. Chủ tịch HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo Quyết định của HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi nhiệm, <u>HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</u>  <b>(BỎ ĐIỀU NÀY LUẬT KHÔNG QUY ĐỊNH)</b></p>		
29	<p><b>Điều 28. Các cuộc họp của HĐQT</b></p> <p>1. Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp HĐQT theo nguyên tắc đa số.</p> <p>2. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p>	<p><b>Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT</b></p> <p>1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.</p> <p>2. HĐQT họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:</p>	<b>Điều 157 LDN</b>

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>a. TGĐ hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;</p> <p>c. BKS.</p> <p>4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; <b>những</b> người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty. (<b>BỎ MỤC NÀY VÌ ĐÃ QUY ĐỊNH TẠI K3, ĐIỀU NÀY</b>)</p> <p>6. Các cuộc họp HĐQT được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT. (<b>BỎ MỤC NÀY</b>)</p>	<p>a. Có <b>đề nghị của ít nhất 02 (hai)</b> thành viên HĐQT;</p> <p>b. Có <b>đề nghị của TGĐ hoặc ít nhất 05 Người điều hành doanh nghiệp</b> khác;</p> <p>c. Có <b>đề nghị của BKS</b></p> <p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p> <p>5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>7. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, <b>các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.</b> Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.</p>	<p>6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp HĐQT có thể <b>gửi bằng giấy mời</b>, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.</p> <p>7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các BKS như đối với các thành viên HĐQT. BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.</li> <li>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</li> <li>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</li> </ul> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.</p>	<p>9.</p> <p>a.</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp <b>và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</b></p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, <b>bỏ phiếu điện tử</b> hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d.</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp <b>và biểu quyết</b> nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>11. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại điểm b, khoản 11 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết.</p> <p>b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d, khoản 11 Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ.</p> <p>d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b, khoản 4 Điều 36 Điều lệ này được coi là có lợi ích <b>đáng kể</b> trong hợp đồng đó.</p>	<p>13. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại điểm b, <b>khoản 13</b> Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết.</p> <p>b.</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d, <b>khoản 13</b> Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ.</p> <p>d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b, khoản 4 Điều 36 Điều lệ này được coi là có lợi ích <b>chính đáng</b> trong hợp đồng đó.</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>12. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</p> <p>13. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là <b>phiếu quyết định</b>.</p> <p>14. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</li> <li>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</li> </ul>	<p>Bỏ điêm e vì trùng khoản 7 Điều này</p> <p><b>14.</b></p> <p><b>BỎ KHOẢN 13 NÀY VÌ TRÙNG KHOẢN 12 ĐIỀU NÀY</b></p> <p>(BỎ MỤC NÀY LUẬT KO QUY ĐỊNH)</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.</p> <p>15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>16. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên HĐQT tham gia cuộc họp.</p>	<p>15.</p> <p>16.</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>17. Những người có thể được mời họp dự thính</p> <p>Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS, TGĐ và người điều hành doanh nghiệp như đối với thành viên HĐQT.</p> <p>Thành viên BKS, TGĐ và người điều hành doanh nghiệp không phải là thành viên HĐQT, được quyền dự các cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>18. HĐQT có thể thành lập và ủy quyền cho các tiêu ban trực thuộc. Thành viên của tiêu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiêu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các tiêu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiêu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiêu ban và (b) nghị quyết của các tiêu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiêu ban là thành viên HĐQT.</p> <p>19. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiêu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu ban HĐQT được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiêu ban hoặc HĐQT có thể có sai sót.</p>	<p>(XEM XÉT BỎ ĐIỀU NÀY VÌ ĐÃ QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 7 ĐIỀU NÀY)</p> <p>(XEM XÉT BỎ ĐIỀU NÀY LUẬT KHÔNG QUY ĐỊNH)</p> <p>(XEM XÉT BỎ ĐIỀU NÀY LUẬT KHÔNG QUY ĐỊNH)</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
30		<p><b>BỔ SUNG ĐIỀU MỚI</b></p> <p><b>Điều 28. Biên bản họp HĐQT</b></p> <p>1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>b. Thời gian, địa điểm họp;</li> <li>c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;</li> <li>d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</li> <li>e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</li> <li>f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</li> <li>g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</li> <li>h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</li> <li>i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</li> </ul> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp</p>	<b>Điều 158 LDN</b>

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
		<p>thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng thành viên tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h tại khoản 1 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.</p> <p>4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	
31	<p><b>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</b></p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có <b>một (01)</b> TGĐ, các Phó TGĐ và <b>một</b> Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu</p>	<p><b>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</b></p> <p>1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có <b>TGĐ, Phó TGĐ</b> và <b>Kế toán trưởng</b>. Việc bổ nhiệm,</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>trên phải được thực hiện bằng Nghị quyết HĐQT được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được <b>thông qua</b> bằng Nghị quyết, <b>quyết định</b> HĐQT.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích khác đối với chức danh TGĐ, Phó TGĐ, Kế Toán trưởng do HĐQT quyết định.</p>	
32	<p><b>Điều 30. Người điều hành doanh nghiệp</b></p> <p>1. Theo đề nghị của TGĐ và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người Người điều hành doanh nghiệp cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do HĐQT đề xuất tuỳ từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cảm cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với TGĐ do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người điều hành doanh nghiệp do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của TGĐ.</p>	<p><b>Điều 30. Trách nhiệm của người quản lý Công ty</b></p> <p>1. Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGĐ có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ này, nghị quyết ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT;</p> <p>b. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;</p> <p>c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>d. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>2. Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGĐ vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho</p>	<p><b>Thay thế bằng Điều 165 LDN</b></p>

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	Công ty và bên thứ ba.		
33	<p><b>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, <u>nhiệm vụ</u> và quyền hạn của TGĐ</b></p> <p>1. HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm TGĐ; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của TGĐ phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>TGĐ phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</li> <li>- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm <b>thực tế</b> trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.</li> </ul> <p>2. Nhiệm kỳ của TGĐ là 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. TGĐ không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>	<p><b>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của TGĐ</b></p> <p>1. HĐQT bổ nhiệm (01) một thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm TGĐ.</p> <p>TGĐ phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</li> <li>- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.</li> </ul> <p>2. TGĐ là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>Nhiệm kỳ của TGĐ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm</p>	<p><b>Điều 162 LDN</b></p>

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>3. TGĐ có những <b>quyền hạn và trách nhiệm</b> sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không phải có quyết định của HĐQT;</li> <li>b. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT;</li> <li>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</li> <li>d. Tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển thị trường, quảng cáo, tiếp thị và công nghệ khuyến khích mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh;</li> <li>e. Quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh, các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</li> <li>f. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</li> <li>g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh khác trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;</li> <li>h. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của TGĐ;</li> </ul>	<p>lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. TGĐ có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà <b>không thuộc thẩm quyền</b> của HĐQT;</li> <li>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;</li> <li>c.</li> <li>d.</li> <li>e.</li> <li>g.</li> <li>h. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với Người lao động trong Công ty, kể cả người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của TGĐ;</li> </ul>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>i. Tuyển dụng lao động;</p> <p>k. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các phòng ban chức năng theo định hướng hoạt động của Công ty;</p> <p>l. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>m. Kiến nghị phân bổ, sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;</p> <p>n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và nghị quyết của HĐQT.</p> <p>4. TGĐ chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p> <p>5. TGĐ có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó TGĐ hoặc người khác thực hiện một số công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Văn bản ủy quyền phải quy định rõ nội dung và thời hạn hiệu lực của việc ủy quyền.</p>	<p>i.</p> <p>k.</p> <p>l.</p> <p>m.</p> <p>n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, <b>Điều lệ này</b> và nghị quyết, quyết định của HĐQT.</p> <p>4. TGĐ phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì TGĐ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.</p> <p>5.</p>	
34	<p><b>Điều 32. Thu ký Công ty</b></p> <p>HĐQT chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thu ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thu ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT cũng có</p>	<p><b>Điều 32. Thu ký Công ty</b></p> <p>TGĐ quyết định <b>bổ nhiệm</b> một (01) hoặc nhiều người làm Thu ký Công ty. Thu ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	<p><b>Khoản 5 Điều 156 LDN</b></p>

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thủ ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thủ ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS.</li> <li>2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</li> <li>3. Tham dự các cuộc họp.</li> <li>4. Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp.</li> <li>5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.</li> <li>6. Thủ ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b>Hỗ trợ</b>, chuẩn bị tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT theo yêu cầu của HĐQT.</li> <li>2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT.</li> <li>3 Tham dự các cuộc họp <b>ĐHĐCĐ, HĐQT</b> và ghi chép các biên bản họp;</li> <li>4. Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</li> <li>5. Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</li> <li>6. Thủ ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và <b>Điều lệ này</b>.</li> <li>7. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cỗ đồng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cỗ đồng; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</li> <li>8. Quyền và nghĩa vụ khác theo sự phân công của HĐQT, TGĐ.</li> <li>9. Mức lương, thù lao và lợi ích khác của thủ ký Công ty do TGĐ quyết định.</li> </ol>	
35	<b>Điều 33. Kiểm soát viên:</b>	<b>Điều 33. Ban kiểm soát:</b>	<b>Điều 168 - 174 Luật DN</b>

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>1. Số lượng thành viên BKS của Công ty là 3 thành viên.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính Công ty;</li> <li>b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</li> </ul> <p>3. BKS phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. <b>Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</b> Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Triệu tập cuộc họp BKS;</li> <li>b. Yêu cầu HĐQT, TGĐ và những người điều hành doanh nghiệp cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo BKS;</li> <li>c. Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ.</li> </ul>	<p>1. <b>BKS do ĐHĐCĐ bầu.</b> Số lượng thành viên BKS của Công ty là 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <b>khoản 1 Điều 169</b> Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. <b>BỎ KHOẢN NÀY VÌ LUẬT KHÔNG QUY ĐỊNH</b></li> <li>b. <b>BỎ KHOẢN NÀY VÌ LUẬT KHÔNG QUY ĐỊNH</b></li> </ul> <p>3. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. BKS phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a.</li> <li>b.</li> <li>c. Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ.</li> </ul>	



STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>4. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 35% đến dưới 70% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; và từ 70% trở lên được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.</p> <p>5. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>6. Kiểm soát viên do ĐHĐCĐ bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>7. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên BKS;</li> <li>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</li> </ul>	<p>4.</p> <p>5. Trường hợp BKS có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà BKS nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì BKS đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi BKS nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ</p> <p><b>(BỎ KHOẢN NÀY VÌ CÓ TRONG KHOẢN 1 ĐIỀU NÀY)</b></p> <p>6. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại khoản 2 Điều này;</li> <li>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</li> </ul>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p><b>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng sáu (06) tháng không được sự chấp thuận của BKS và BKS ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;</b></p> <p><b>d. Thành viên đó bị cách chức thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ.</b></p>	<p><b>(BỎ KHOẢN NÀY VÌ LUẬT KHÔNG QUY ĐỊNH)</b></p> <p>7. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</li> <li>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</li> <li>c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này;</li> <li>d. Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.</li> </ul>	Thay thế điểm d và đ
36	<p><b>Điều 34. BKS</b></p> <p>1. Công ty phải có BKS và BKS có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công</p>	<p><b>Điều 34. Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát</b></p> <p>1. BKS thực hiện giám sát HĐQT, TGĐ trong việc quản lý và điều hành Công ty.</p> <p>2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của</p>	Thay thế Điều 170 LDN

STT	<b>Điều lệ cũ 2021</b>	<b>Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023</b>	
	<b>Nội dung</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lý do</b>
	<p>ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p> <p>đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p>2. Thành viên HĐQT, TGĐ và những người điều hành doanh nghiệp phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của BKS. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT phải được cung cấp cho thành viên BKS vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT.</p> <p>3. BKS có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của BKS và cách thức hoạt động của BKS. BKS phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.</p>	<p>HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.</p> <p>4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.</p> <p>5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này.</p> <p>6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại điểm c khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>7. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>8. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, TGĐ vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>4. Mức thù lao của các thành viên BKS do ĐHĐCĐ quyết định. Thành viên của BKS được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của BKS hoặc thực thi các hoạt động khác của BKS.</p>	<p>9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty.</p> <p>10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>11. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.</p> <p>12. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo;</li> <li>b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;</li> <li>c. Báo cáo của TGĐ trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.</li> </ul> <p>13. BKS có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý, người điều hành doanh nghiệp và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>14. HĐQT, thành viên HĐQT, TGĐ phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của BKS.</p> <p>15. BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương,</p>	<p><b>Thay thế Điều 171 LDN</b></p> <p><b>Thay thế Điều 172 LDN</b></p>

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
		<p>thù lao, thường, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS;</p> <p>16. BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác;</p> <p>17. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p> <p>18. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và nghị quyết ĐHĐCĐ.</p>	
37	<b>Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng</b> Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và người điều hành doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	<b>Điều 35. Trách nhiệm của các thành viên BKS</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.</li> <li>Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.</li> <li>Trung thành với lợi ích của Công ty và cỗ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của</li> </ol>	Thay nội dung này bằng Điều 173 LDN

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
		<p>tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì BKS phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác do vi phạm có được phải hoàn trả cho Công ty.</p> <p>6. Trường hợp phát hiện thành viên BKS vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến BKS; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.</p>	
38	<p><b>Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và người điều hành doanh nghiệp không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và người điều hành doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được</p>	<p><b>Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>1. Người quản lý, thành viên BKS và người điều hành doanh nghiệp không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Người quản lý, thành viên BKS và người điều hành doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Trừ trường hợp các giao dịch được ĐHĐCĐ chấp thuận, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, <b>Kiểm soát viên</b>, TGĐ, các người điều hành doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, <b>trừ trường hợp Công ty đại chúng và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</b></p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ, người điều hành doanh nghiệp hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ, người điều hành doanh nghiệp hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p>	<p>3. Trừ trường hợp các giao dịch được ĐHĐCĐ chấp thuận, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các Người quản lý, thành viên BKS hoặc người điều hành doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều Người quản lý, thành viên BKS hoặc người điều hành doanh nghiệp hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý, thành viên BKS và người điều hành doanh nghiệp hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người quản lý hoặc người điều hành doanh nghiệp đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCDĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiêu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ, người điều hành doanh nghiệp và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người quản lý hoặc người điều hành doanh nghiệp đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiêu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Người quản lý, thành viên BKS hoặc người điều hành doanh nghiệp và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	
39	<p><b>Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và người điều hành doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p><b>Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Người quản lý, thành viên BKS hoặc người điều hành doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	

STT	<b>Điều lệ cũ 2021</b>	<b>Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023</b>	
	<b>Nội dung</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lý do</b>
	<p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</li> <li>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</li> </ul> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho</p>	<p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là Người quản lý, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách Người quản lý, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, người quản lý, thành viên BKS, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</li> <li>b.</li> </ul> <p>3.</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.		
40	<p><b>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 3 Điều 25 và khoản 4 Điều 33 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp ĐHĐCĐ và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ và người điều hành doanh nghiệp có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của HĐQT, các báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p> <p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p>	<p><b>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được xem xét, tra cứu, trích lục hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Điều lệ này.</p> <p>2. Người quản lý, thành viên BKS và người điều hành doanh nghiệp có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3.</p> <p>4.</p>	



STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
41		<p><b>Điều 39. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội khác</b></p> <p>1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của Công ty.</p> <p>2. Công ty tôn trọng và có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và điều lệ Công ty. Đảm bảo mục tiêu hiệu quả kinh doanh và định hướng xã hội chủ nghĩa.</p>	Thay cho Điều 5 của Điều lệ 2021
42	<p><b>Điều 39. Công nhân viên và công đoàn</b></p> <p>1. TGĐ phải xây dựng quy chế để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, Bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người quản lý.</p> <p>2. TGĐ phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện</p>	<p><b>Điều 40. Người lao động</b></p> <p>TGĐ quản lý điều hành người lao động tuân thủ các quy định pháp luật lao động, thỏa ước lao động tập thể và tạo điều kiện để tổ chức công đoàn hoạt động theo quy định pháp luật hiện hành.</p>	Thay thế toàn bộ nội dung Điều 39
43	<b>Điều 40. Phân phối lợi nhuận</b>	<b>Điều 41. Phân phối lợi nhuận</b>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>1. ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.</p> <p>3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>4. HĐQT có thể đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, HĐQT thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận</p>	<p>1.</p> <p>2.</p> <p>3.</p> <p>4.</p> <p>5.</p> <p>6.</p>	

STT	<b>Điều lệ cũ 2021</b>	<b>Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023</b>	
	<b>Nội dung</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lý do</b>
	<p>cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	7.	
44	<p><b>Điều 41. Tài khoản ngân hàng</b></p> <p>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.</p>	<p><b>Điều 42. Tài khoản ngân hàng</b></p> <p>1.</p> <p>2.</p> <p>3.</p>	
45	<p><b>Điều 42. Năm tài chính</b></p> <p>Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm đó. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p>	<b>Điều 43. Năm tài chính</b>	
46	<b>Điều 43. Chế độ kế toán</b>	<b>Điều 44. Chế độ kế toán</b>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (<b>VAS</b>) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p>1.</p> <p>2.</p> <p>3.</p>	
47	<p><b>Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b></p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt</p>	<p><b>Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b></p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính tháng, quý, năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật.</p> <p>2.</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>3. Công ty thực hiện công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật (nếu có).</p> <p><b>Bỏ nội dung này vì Công ty không thuộc trường hợp thực hiện theo quy định này)</b></p> <p>4.</p>	
48	<p><b>Điều 45. Báo cáo thường niên</b></p> <p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<b>CÔNG TY KHÔNG THUỘC TRƯỜNG HỢP NÀY</b>	
49	<p><b>Điều 46. Kiểm toán</b></p> <p>1. ĐHĐCĐ thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán <b>độc lập</b> hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán <b>độc lập</b> và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính</p>	<p><b>Điều 46. Kiểm toán</b></p> <p>ĐHĐCĐ thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với HĐQT. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán <b>độc lập</b> sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến ĐHĐCĐ mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>	<p>theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với HĐQT. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p><b>BỎ NỘI DUNG NÀY VÌ LUẬT KHÔNG QUY ĐỊNH</b></p> <p><b>BỎ NỘI DUNG NÀY VÌ LUẬT KHÔNG QUY ĐỊNH</b></p> <p><b>BỎ MỤC NÀY VÌ ĐÃ CÓ QUY ĐỊNH TRONG ĐIỀU 34</b></p>	
50	<p><b>Điều 47. Con dấu</b></p> <p>1. HĐQT quyết định thông qua 01 con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>2. HĐQT, TGĐ sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><b>Điều 47. Dấu Công ty</b></p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Người đại diện pháp luật quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Công ty (nếu có) theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định của Điều lệ</p>	<p>Thay thế nội dung Điều 47 của Điều lệ này (theo Điều 43 LDN)</p>

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
		này hoặc quy chế của Công ty. HĐQT, TGĐ sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.	
51	<b>Điều 48. Chấm dứt hoạt động</b>	<p><b>Điều 48. Tạm ngưng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt hoạt động.</b></p> <p>1. Công ty phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo.</p> <p>2. Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu Công ty tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi phát hiện doanh nghiệp không có đủ điều kiện tương ứng theo quy định của pháp luật;</li> <li>b. Tạm ngừng kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan;</li> <li>c. Đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh một, một số ngành, nghề kinh doanh hoặc trong một số lĩnh vực theo quyết định của Tòa án.</li> </ul> <p>3. Trong thời gian tạm ngừng kinh doanh, Công ty phải nộp đủ số thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ; tiếp tục thanh toán các khoản nợ, hoàn thành việc thực hiện hợp đồng đã ký với khách hàng và người lao động, trừ trường hợp Công ty, chủ nợ, khách hàng và người lao động có thỏa thuận khác.</p>	<b>Điều 206 LDN</b>

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>1. Công ty có thể bị giải thể <b>hoặc chấm dứt hoạt động</b> trong những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</li> <li>b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của ĐHĐCĐ;</li> <li>c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p>2. Việc giải thể Công ty do ĐHĐCĐ quyết định, HĐQT thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>4. Công ty có thể bị giải thể trong trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. <b>Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b>, trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác;</li> <li>b. <b>Theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ</b>;</li> <li>c. Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp trong thời gian 6 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.</li> </ul> <p>5. Trình tự, thủ tục giải thể hoặc chấm dứt hoạt động Công ty được thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	Điểm c, Khoản 1, Điều 207 LDN
52	<p><b>Điều 49. Thanh lý</b></p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do ĐHĐCĐ chỉ định và một (01) thành viên do HĐQT chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc</p>	<p><b>Điều 49. Thanh lý</b></p> <p>1.</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Các chi phí thanh lý;</li> <li>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</li> <li>c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;</li> <li>d. Các khoản vay (nếu có);</li> <li>d. Các khoản nợ khác của Công ty;</li> </ul> <p>e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi (nếu có) được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>2.</p> <p>3.</p>	Điều 208 LDN
53	<p><b>Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:</p>	<p><b>Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại <b>Điều lệ này</b>, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:</p>	

STT	Điều lệ cũ 2021	Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCD năm 2023	
	Nội dung	Nội dung	Lý do
	<p>a. Cố đông với Công ty;</p> <p>b. Cố đông với HĐQT, BKS, TGĐ hay người quản lý Công ty, Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu BKS chỉ định một chuyên gia hoặc một tổ chức độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p>	<p>a.</p> <p>b. Cố đông với Người quản lý, BKS, hoặc người điều hành doanh nghiệp. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu BKS chỉ định một chuyên gia hoặc một tổ chức độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2.</p> <p>3.</p>	
54	<p><b>Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</b></p> <p>1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được ĐHĐCD xem xét quyết định.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều</p>	<p><b>Điều 51. Điều lệ công ty</b></p> <p>1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được ĐHĐCD xem xét quyết định.</p> <p>2.</p>	

STT	<b>Điều lệ cũ 2021</b>	<b>Dự thảo Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trình ĐHĐCĐ năm 2023</b>	
	<b>Nội dung</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lý do</b>
	<p>lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>		
55	<p><b>Điều 52. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 52 điều được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua ngày 05 tháng 05 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương</li> <li>b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</li> <li>c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.</li> </ul> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT.</p>	<p><b>Điều 52. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 (hai mươi mốt) Chương, 52 (năm mươi hai) Điều được ĐHĐCĐ Công ty Cổ Phần Vật Tư Bến Thành nhất trí thông qua ngày tháng năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT hoặc chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty./.</p>	